

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 469: Chỉ Cần Thăng Tiến Như Pháp Mà Hành, Một Niệm Chẳng Khởi, Quả Thực Có Thể Đoạn Được Một Phần Vọng Tướng Chấp Tướng (Hư Vọng Tướng Tướng), Tâm Thanh Tịnh Liên Hiện Một Phần. Đó Chính Là Chứng Được Một Phần Pháp Thân, Mà Lên Ngôi Sơ Trụ, Chuyển Phàm Thành Thánh Vậy

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 041)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Chỉ cần thăng tiến như pháp mà hành, một niệm chẳng khởi, quả thực có thể đoạn được một phần vọng tướng chấp tướng (hư vọng tướng tướng), tâm thanh tịnh liên hiện một phần. Đó chính là chứng được một phần pháp thân, mà lên ngôi Sơ Trụ, chuyển phàm thành thánh vậy.】

Quả nhiên là Viên giáo, Đại thừa Viên giáo, chỉ cần chúng ta nương theo những cương lĩnh mà Phật đã dạy trong “Kinh Kim Cang”, bạn cứ luôn như pháp mà làm. Cái gọi là như pháp, chính là trong tâm không thể có một mảy may vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Có cần làm việc hay không? Cần làm, trải qua sự việc để rèn luyện tâm. Tu hành ở đâu mà tu? Ngay trong công việc mà tu, trong cuộc sống mà tu, trong đối nhân xử thế mà tu, rời khỏi cảnh giới này thì đi đâu mà tu? Chẳng có chỗ nào để tu cả. Nhẫn nhục ba la mật tu ở đâu? Một số cảnh giới không như ý hiện tiền, đó chính là nơi chúng ta tu nhẫn nhục ba la mật. Nhẫn nhục Tiên nhân nếu không gặp vua Ca Lợi, thì nhẫn nhục ba la mật của ngài không thể viên mãn, cho nên vua Ca Lợi đối với Nhẫn nhục Tiên nhân mà nói, chính là vị đại thiện tri thức. Chúng ta ngày nay gặp phải việc không như ý, gặp phải người không ưa thích, trong tâm liền hiện ra sự không vui, bạn còn tu nhẫn nhục ba la mật gì nữa! Tu hành, chính là phải đối trước cảnh giới mà rèn luyện tâm thanh tịnh. Thuận cảnh, chẳng sanh tâm tham luyến, không có tham ái; nghịch cảnh, không có tâm sân nhuế, ba la mật của bạn liền viên mãn, nhẫn nhục liền viên mãn. Trong thuận cảnh mà sanh tâm hoan hỷ thì cũng tiêu tùng, đó là không thể nhẫn, nhẫn nhục này hoàn toàn không phải chỉ

nói nghịch cảnh hiện tiền, phiền não hiện tiền mới bảo bạn nhẫn; thuận cảnh cũng phải nhẫn, thuận cảnh không được sanh tâm hoan hỷ. Cho nên có rất nhiều người không biết, cho rằng trong thuận cảnh là tốt, trong thuận cảnh là dễ đào thải con người nhất, trong nghịch cảnh vẫn còn có không ít sự kích phát đạo tâm của người ấy, người ấy vẫn có thể thành tựu, người thành tựu trong thuận cảnh quả thật là như lông phượng sừng lân, vừa hưởng phước liền tiêu tùng, liền chịu không nổi.

Tiểu thừa tu nhẫn nhục phần lớn là tu trong nghịch cảnh, tu khổ hạnh. Đại thừa tu nhẫn nhục là tu trong thuận cảnh, nếu chư vị xem kinh mà lưu ý một chút, bạn liền có thể phát hiện. Tôn giả Ca Diếp, đầu đà đệ nhất, khổ hạnh! Tu trong tất cả nghịch cảnh. Tôn giả Tu Bồ Đề cũng tu trong nghịch cảnh, Tu Bồ Đề có nghĩa là Không Sanh, lúc ngài ra đời, những vàng bạc thất bảo trong nhà hoàn toàn không còn nữa, trống rỗng rồi, Không Sanh! Đây là biểu thị cho cảnh giới Tiểu thừa. Cảnh giới Đại thừa, Thiện Tài đồng tử trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài đồng tử vừa xuất sanh, hoa cỏ trong nhà, trong sân đều là thất bảo, ngài đại biểu cho thuận cảnh. Ở trong thuận cảnh, trong phú quý, chẳng khởi một mảy may tâm tham luyến, trong tâm thần nhiên như không có việc gì, đó mới gọi là thành công thật sự, thành tựu thật sự. Cho nên tu hành, hết thấy cảnh giới đều là đạo tràng tu học của chúng ta. Cảnh giới nào tốt? Không có tốt xấu, hết thấy cảnh giới đều như nhau, nhất định phải tùy thuận hoàn cảnh sống hiện tiền của chúng ta, tùy thuận hoàn cảnh làm việc hiện tiền. “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” trong “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, chính là nhờ vậy mà đạt được thành tựu.

Trong cuộc sống hàng ngày, người chân chánh tu hành, người dụng công, là dùng ngay nơi tâm địa; cuộc sống và công việc không hề thay đổi, vẫn giống như bình thường, làm việc còn tích cực hơn, nhiệt tâm hơn, siêng năng hơn lúc bình thường, đây là biểu hiện ở bên ngoài, bên trong thì thần nhiên như không có việc gì. Trong giảng nghĩa của Giang cư sĩ, bốn chữ này dùng rất hay, “Nhược vô kỳ sự” (thần nhiên như không có việc gì), tâm của bạn mới thanh tịnh, tuyệt đối không để nó ở trong tâm, phải biết rằng để ở trong tâm thì sai rồi, không được để ở trong tâm. Như vậy từ sáng đến tối một niệm chẳng khởi, niệm này gọi là vọng niệm, một vọng niệm cũng chẳng khởi, như vậy mới có thể đoạn vọng tưởng. Vọng niệm chẳng khởi, chính là không còn vọng tưởng; vọng tưởng không còn, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Không phải nói vọng tưởng hoàn toàn không còn, tâm thanh tịnh mới hiện tiền, không phải vậy; vọng tưởng

bớt đi một phần, tâm thanh tịnh liền hiện một phần, vọng tưởng bớt đi hai phần, tâm thanh tịnh liền hiện hai phần. Nếu là người thật sự dụng công, đại khái khoảng ba tháng, bản thân liền có thể phát hiện, liền có thể nhận ra. Nhận ra điều gì? Vọng tưởng ít, phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng, tâm thanh tịnh đó chính là trí huệ, trí huệ tăng trưởng. Trước đây sống qua ngày, làm việc, dường như mơ hồ hồ đồ, hiện tại dường như tỉnh táo sáng suốt rồi, không giống như trước đây, cảnh giới này liền chuyển đổi. Không cần phải hỏi người khác, chỉ cần chiếu theo lý luận, phương pháp của kinh điển mà làm, thì được rồi.

Chỗ này có một câu rất hay, “chỉ cần thẳng tiến như pháp mà hành”, thẳng tiến nghĩa là: Bạn cứ luôn làm như vậy, bạn đừng hoài nghi, cứ luôn làm tiếp như vậy, cảnh giới của bạn nhất định là năm nay tốt hơn năm ngoái. Nói cách khác, cuộc sống của bạn, công việc của bạn, hoàn cảnh của bạn, nhất định năm nay tốt hơn năm ngoái, không được hoài nghi, không cần thiết phải đi hỏi người khác, cũng không cần thiết phải đổi pháp môn khác. Nghe người ta nói tham thiền tốt, bạn liền tham thiền, người ta học mật tốt, bạn liền đi quán đánh, thế thì hỏng rồi. Bạn đạt được một chút cảnh giới nhỏ xíu, đã chạy đi khắp nơi thỉnh giáo người khác, nhờ người khác đến ấn chứng cho bạn, thế thì bạn tiêu tùng rồi, thế gian này chuyện lừa gạt người thì quá nhiều, người nói lời chân thật thì rất ít, người nói lời giả dối, lừa gạt người thì rất nhiều, bạn không tránh khỏi việc sẽ bị mắc lừa. Lời Phật giảng trên kinh bạn đều không nghe, bạn lại muốn nghe lời của người khác, chẳng phải là hỏng bét sao! Thế Tôn khổ khẩu bà tâm (miệng đắng lòng thương) dạy bảo chúng ta y pháp bất y nhân, lời người khác nói nếu như tương ứng với kinh, chúng ta có thể nghe. Kinh là chứng minh, điều họ giảng trong kinh có, chúng ta có thể nghe họ, trong kinh không có, không thể nghe họ. Ở trong đây còn có một sự việc, bắt buộc phải chú ý đến, kinh do Phật nói rất nhiều, cách giảng của Phật rất nhiều, không phải chỉ có một cách giảng. Vì sao Phật có đủ loại thuyết pháp? Vì đối cơ khác nhau; cũng chính là đối tượng thuyết pháp của Phật không giống nhau, căn cơ như thế nào, thì giảng pháp như thế ấy cho họ. Do đó chúng ta học Phật pháp, trong hết thảy kinh điển, chúng ta tuyển chọn một loại, liền lấy một loại này làm tiêu chuẩn, thế thì không sai rồi. Người khác có cách giảng khác, họ cũng có kinh điển làm căn cứ, tôi thì dựa vào căn cứ này của tôi, tôi không dựa vào căn cứ của bạn, chúng ta tu học như vậy mới thành tựu, mới không bị cảnh giới xoay chuyển, mới không bị người khác mê hoặc. Chúng ta tu Tịnh Độ, kinh điển căn bản của Tịnh Độ là tam kinh nhất luận, sau này tổ sư đại đức thêm vào hai loại,

cũng rất tốt! Hoàn toàn có thể y cứ theo. Nói cách khác, tối đa là Ngũ kinh nhất luận, chúng ta phải lấy cái này làm tiêu chuẩn. Những điều nói trong “Kinh Kim Cang”, những điều tôi giảng với mọi người, nếu như trái nghịch với Tịnh Độ ngũ kinh, chúng ta không thể nương tựa nó. Chúng ta xem “Kinh Kim Cang”, từng câu từng chữ đều tương ứng với “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Di Đà”, nó có thể giúp đỡ chúng ta, giúp chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, lão thật niệm Phật. Chỗ này giảng, phải ly tướng danh tự, ly tướng ngôn thuyết, ly tướng cảnh giới, ly tướng quả báo, mới có thể được tâm thanh tịnh. “Kinh Di Đà” yêu cầu chúng ta phải nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tu như thế nào? Buông xuống tất cả, tâm thanh tịnh liền đạt được. Đây chính là Kim Cang Bát Nhã đã giúp đỡ chúng ta, khuyên chúng ta buông xuống, chỉ dạy chúng ta cách đạt được nhất tâm bất loạn.

“Tâm thanh tịnh liền hiện một phần”, một phần nói ở chỗ này, tiêu chuẩn rất cao. Không phải tiêu chuẩn tôi vừa mới giảng, tiêu chuẩn tôi vừa mới giảng thì rất thấp, chúng ta lập tức có thể đạt được, liền có thể đạt được hiệu quả này. Tiêu chuẩn ở nơi đây là phá một phẩm vô minh; phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân. Phá một phần vô minh là Sơ Trụ của Viên giáo, Sơ Địa của Biệt giáo, đó chính là Pháp thân Đại sĩ. Tiêu chuẩn của “Kinh Kim Cang” là Bồ tát Sơ Trụ Viên giáo, đây là Đại thừa, nó không phải Tiểu thừa, là Đại thừa của Viên giáo, cũng không phải Biệt giáo. Vị thứ thấp nhất của Đại thừa Viên giáo chính là Bồ tát Sơ Trụ, “Khởi Tín Luận” của Bồ tát Mã Minh, cảnh giới đó cũng là cảnh giới của Bồ tát Viên Giáo Sơ Trụ, cho nên ngài dạy bảo chúng ta, dạy chúng ta phải ly tướng danh tự, ly tướng ngôn thuyết, ly tướng tâm duyên, hoàn toàn tương đồng với việc phụng trì “Kinh Kim Cang”, cho nên cảnh giới của nó cũng tương đồng, đây mới là chân chánh chuyển phàm thành thánh. Tiêu chuẩn phàm thánh ở chỗ này cũng rất rõ ràng, trước khi chưa chứng pháp thân đều là phàm phu; sau khi chứng được pháp thân, đây mới gọi là thánh nhân. Chúng ta dùng giáo nghĩa của Biệt giáo mà nói, Tam hiền Thập thánh của Biệt giáo; Tam hiền là Bồ tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đều chưa kiến tánh. Trong Biệt giáo, vị phá được một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là Bồ tát Sơ Địa, Bồ tát đẳng Địa liền xưng là Thánh, Tam hiền Thập thánh, là Bồ tát đẳng Địa của Biệt giáo. Sơ Địa của Biệt giáo, tương đương với Sơ Trụ của Viên giáo, đây mới gọi là siêu phàm nhập thánh, tiêu chuẩn siêu phàm nhập thánh là ở chỗ này.